

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

Học kỳ:....., Năm học: 20..... - 20.....

(Phiếu này ban hành kèm theo Quyết định số 315 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Nhà trường -  
Phiếu được áp dụng thực hiện chính thức từ học kỳ I, năm học 2017-2018)

Họ và tên:.....Lớp:.....MSSV:.....

Địa chỉ thường/tạm trú:.....

Điện thoại:.....Email:.....

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm	Diễn giải/Minh chứng	Đánh giá của		
				SV	Lớp	Khoa
<b>I. Ý thức và kết quả học tập</b>						
<b>1.1.</b>	<b>Điểm cộng: Khung + 20 điểm</b>					
1.1.1	Đi học đầy đủ, đúng giờ; nghiêm túc trong việc thực hiện đồ án, kiểm tra và thi học phần	0 - 2đ				
1.1.2	Thành viên các CLB học thuật và Nghiên cứu khoa học,... Thành viên: 1đ --- Thành viên tích cực: 3đ	0 - 3đ				
1.1.3	Tham dự các buổi hội thảo, tọa đàm, báo cáo chuyên đề, huấn luyện kỹ năng, khảo sát đánh giá, sinh hoạt, giao lưu, trao đổi... về học tập, nghiên cứu khoa học. <b>(3đ/lần)</b>	0 - 9đ				
1.1.4	Tham gia các cuộc thi học thuật, thi thiết kế trong và ngoài trường: - Tham gia cuộc thi và có nộp bài dự thi <b>(3đ/lần)</b> - Tham gia và có giải thưởng (từ giải KK trở lên) (tính trên 1 giải) Giải KK: 4đ; Giải ba + Giải nhì: 5đ; Giải nhất: 6đ	0 - 12đ 0 - 6đ 0 - 12đ				
1.1.5	Thành viên đội tuyển học thuật tham gia các kỳ thi/cuộc thi, thành viên BTC các cuộc thi học thuật các cấp: Cấp lớp: 2đ; Cấp khoa: 3đ; Cấp Trường: 4đ	0 - 4đ				
1.1.6	Tham gia NCKH cấp Khoa, Trường (có nộp sản phẩm NCKH)	8đ				
1.1.7	Không bị xếp loại học lực YẾU và kết quả học tập TBHK đạt:					
	1.0 – 2.0    2.0 – 2.49    2.50 – 3.19    3.20 – 3.59    3.60 – 4	0 - 10đ				
	2đ            4đ            6đ            8đ            10đ					
1.1.8	Có kết quả điểm TBHK hiện tại cao hơn học kỳ liền kề trước	4đ				
<b>1.2</b>	<b>Điểm trừ: Khung - 20 điểm</b>					
1.2.1	Bị xử lý kỷ luật trong các kỳ thi kết thúc học phần, trong đó: Khiển trách : -5đ --- Cảnh cáo: -10đ --- Đình chỉ thi: -15đ	-15đ				
1.2.2	Không thực hiện các khảo sát về hoạt động giảng dạy và đánh giá học tập, rèn luyện theo quy định	-5đ/lần				
<b>Tổng điểm phần I (tối đa 20 điểm)</b>		<b>20</b>				
<b>II. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của Trường</b>						
<b>2.1</b>	<b>Điểm cộng: Khung + 25 điểm</b>					
2.1.1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong trường	0 - 5đ				
2.1.2	Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế, quy định của Trường	0 - 10đ				
2.1.3	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp, chi đoàn, chi hội; các buổi sinh hoạt, hoạt động của Khoa và Nhà trường triệu tập	0 - 10đ				
<b>2.2</b>	<b>Điểm trừ: Khung - 25 điểm</b>					
2.2.1	Không khai thông tin ngoại trú theo quy định (cập nhật từng HK)	-10đ				

2.2.2	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông, an ninh trật tự ngoài xã hội có giấy báo về trường	-10đ/lần				
2.2.3	Vi phạm nội quy trường học ( <i>trường hợp chưa tới mức độ kỷ luật</i> ) - Không đeo thẻ Sinh viên trong trường - Trang phục không phù hợp khi đến trường - Uống rượu, bia; Hút thuốc lá trong khuôn viên trường - Làm bẩn, mất vệ sinh dưới mọi hình thức lên các trang thiết bị như: bàn, ghế, bảng viết, màn chiếu, tường, sàn, cửa... Tự ý di chuyển trang thiết bị, tài sản ra khỏi vị trí đã sắp xếp, lắp đặt.	-3đ/lần -5đ/lần -5đ/lần -10đ/lần				
2.2.4	Không tham gia bảo hiểm y tế sinh viên theo quy định	-5đ				
2.2.5	Không tham gia các buổi sinh hoạt lớp, chi đoàn, chi hội	-3đ/lần				
2.2.6	Không tham gia các buổi sinh hoạt do Khoa, Nhà trường, Đoàn trường, Hội Sinh viên trường triệu tập	-5đ/lần				
<b>Tổng điểm phần II (tối đa 25 điểm)</b>		<b>25</b>				
<b>III. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</b>						
<b>3.1</b>	<b>Điểm cộng: Khung + 20 điểm</b>					
3.1.1	Là thành viên CLB Đội – Nhóm (ngoại trừ các CLB Học thuật) Thành viên: 1đ --- Thành viên tích cực: 3đ	0 - 3đ				
3.1.2	Tham gia các hoạt động rèn luyện chính trị, tư tưởng ( <i>3đ/lần</i> ) - Tham gia học tập tìm hiểu về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Tham gia 6 bài học lý luận chính trị dành cho đoàn viên - Thăm và viết bài cảm nhận về bảo tàng lịch sử, các di tích lịch sử, cách mạng - Đăng ký và thực hiện đầy đủ chương trình rèn luyện đoàn viên theo kế hoạch của Đoàn Thanh niên Trường.	0 - 9đ				
3.1.3	Tham gia các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể thao sinh viên cấp khoa, cấp trường ( <i>Có kế hoạch cụ thể được đơn vị quản lý xét duyệt</i> ). Sinh viên đánh giá tham gia theo 1 trong 4 nội dung sau: - Tham gia cô vũ, hỗ trợ: ( <i>1đ/đợt tổ chức</i> ) - Thành viên BTC: ( <i>5đ/lần tổ chức</i> ) - Thành viên đội tuyển/trực tiếp tham gia ( <i>không đạt giải</i> ) ( <i>3đ/lần</i> ) - Tham gia và đạt giải thưởng: <i>Giải KK: 4đ; giải ba: 5đ; giải nhì: 6đ; giải nhất: 8đ</i>	0 - 12đ 0 - 4đ 0 - 10đ 0 - 6đ 0 - 12đ				
3.1.4	Tham gia các hoạt động/giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp lớp, CLB đội nhóm ( <i>Có kế hoạch cụ thể được đơn vị quản lý xét duyệt</i> ) ( <i>2đ/lần</i> )	0 - 6đ				
3.1.5	Tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội cấp lớp, CLB đội nhóm chia sẻ, giúp đỡ bạn/người có khó khăn, hoạn nạn: quyên góp, đi thăm, giúp đỡ người già trẻ em. ( <i>2đ/lần</i> )	0 - 8đ				
3.1.6	Có tham gia các hoạt động tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong và ngoài trường	2đ				
<b>3.2</b>	<b>Điểm trừ: Khung - 20 điểm</b>					
3.2.1	Đăng ký dự thi, tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, nhưng tự ý bỏ cuộc ( <i>không lý do</i> )	-5đ/lần				
<b>Tổng điểm phần III (tối đa 20 điểm)</b>		<b>20</b>				
<b>IV. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng</b>						
4.1.1	Chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng, nơi cư trú	0 - 3đ				
4.1.2	Thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân theo quy định. Không vi phạm quy chế sinh viên nội trú và ngoại trú của Bộ GD&ĐT	0 - 3đ				

4.1.3	Tham gia các hoạt động theo chủ điểm cấp trường như: Mùa hè xanh, Xuân tình nguyện; Tiếp sức mùa thi, Tháng Thanh niên, Lễ hội Truyền thống, ... <i>(Thời gian hoạt động dài ngày và có kế hoạch cụ thể được đơn vị quản lý xét duyệt)</i> - Tham gia đóng góp, hoặc hỗ trợ công tác tổ chức <b>(2đ/lần)</b> - Thành viên tổ chức hoạt động (BTC) <b>(5đ/lần)</b> - Trực tiếp tham gia các chiến dịch tình nguyện. <b>(5đ/lần)</b>	0 - 15đ 0 - 6đ 0 - 15đ				
4.1.4	Tham gia hoạt động giúp người, cứu người: - Hiến máu tình nguyện; - Các hoạt động cứu/giúp người đặc biệt được tập thể lớp, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường công nhận và biểu dương,...	3đ/lần 10đ/lần				
4.1.5	Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;	10đ/gK				
<b>Tổng điểm phần IV (tối đa 25 điểm)</b>		<b>25</b>				
<b>V. Ý thức, kết quả khi sinh viên tham gia công tác cấp ủy, cán bộ lớp, cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban điều hành các CLB Đội - Nhóm và tập thể/cá nhân sinh viên có thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện</b>						
<b>5.1</b>	<b>Điểm cộng: Khung điểm 10 điểm</b>					
5.1.1	Sinh viên tham gia công tác cấp ủy, cán bộ lớp, cán bộ Đoàn – Hội các cấp, BĐH CLB Đội – Nhóm, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (10đ); Hoàn thành tốt nhiệm vụ (8đ); Hoàn thành nhiệm vụ (5đ), và không hoàn thành nhiệm vụ (0đ). <i>(Có xác nhận của tổ chức quản lý trực tiếp)</i>	0 -10đ				
5.1.2	Sinh viên là Cộng tác viên của các tổ chức đoàn thể có nhiều đóng góp trong công tác tổ chức các hoạt động phong trào của nhà trường được đánh giá công nhận. <i>(có xác nhận của tổ chức)</i>	0 - 5đ				
<b>5.2</b>	<b>Điểm thưởng các thành tích đặc biệt: Khung điểm 10 điểm</b>					
5.2.1	Có giải thưởng hoặc được khen thưởng khi tham gia các đội tuyển FESTIVAL, OLYMPIC của trường;	10đ				
5.2.2	Đạt giải thưởng NCKH sinh viên cấp trường trở lên;	10đ				
5.2.3	Đạt giải thưởng trong các cuộc thi học thuật quốc tế; giải thưởng Loa Thành; giải thưởng do các Hiệp Hội chuyên ngành tổ chức	10đ				
5.2.4	Đạt danh hiệu <b>“Sinh viên 5 tốt”</b> ; <b>“Sinh viên tiên tiến làm theo lời Bác”</b> - Cấp Khoa (cơ sở) - Cấp Trường trở lên	8đ 10đ				
5.2.5	Sinh viên nhận giấy khen trong công tác Đoàn – Hội và phong trào sinh viên: - Cấp trường - Cấp Thành và Trung ương	5đ 10đ				
5.2.6	Tập thể lớp nhận giấy khen trong công tác sinh viên, công tác Đoàn – Hội: <i>(Cộng điểm cho tất cả thành viên của lớp)</i> - Cấp trường - Cấp Thành và Trung ương	3đ/gK 5đ/gK				
<b>Tổng điểm phần V (tối đa 10 điểm)</b>		<b>10</b>				
<b>ĐIỂM TỔNG CỘNG</b>		<b>100</b>				

Ngày.....tháng.....năm 20...

XÁC NHẬN CỦA KHOA/CVHT

XÁC NHẬN CỦA  
Lớp trưởng                      Bí thư chi đoàn

Sinh viên đánh giá  
*(ký, ghi rõ họ tên)*